

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 199/TTr-SNN ngày 09 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân).

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân).

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã).

- Doanh nghiệp.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh.

2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

3. Các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Ưu tiên hỗ trợ dự án liên kết sản xuất trong vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực của tỉnh, của huyện, thị xã (theo Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Đắk Nông) và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP (theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030).

4. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết

Thực hiện theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế và bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Kinh phí hỗ trợ

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật quản lý và chất lượng sản phẩm nông nghiệp đồng bộ theo chuỗi giá trị; đồng thời, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

4. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nguồn vốn xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển thị trường trong và ngoài nước.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện lồng ghép, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng phù hợp với quy định, có đăng ký tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ chuyên gia công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong nông nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, xây dựng các tin bài về các chính sách hỗ trợ liên kết, các hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp để khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân và nông dân tham gia liên kết.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Tham gia phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn tư vấn pháp luật và hỗ trợ hợp tác xã, nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác, bảo vệ lợi ích của nông dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết.

9. UBND các huyện, thị xã

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

10. Ngoài các nội dung quy định tại Quyết định này: Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ns*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(Ha).

8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

